

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/KDTM-ST
Ngày: 05/5/2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng
cung ứng dịch vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương
2. Bà Nguyễn Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Lê Thị Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 46/2019/TLST-KDTM ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-KDTM ngày 17/4/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà NTT – Chủ DNTN LH; trụ sở: 32A khu phố 1B, phường AP, thành phố TA, tỉnh BD.

Người đại diện hợp pháp: Ông NTT1, sinh năm 1975; địa chỉ: 28/11 khu phố ĐB, phường ĐH, thành phố DA, tỉnh BD (theo văn bản ủy quyền ngày 15/7/2019), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH may XH; trụ sở: Khu phố BD1, phường BH, thành phố TA, tỉnh BD.

Người đại diện hợp pháp: Ông KDH, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc (là người đại diện theo pháp luật), vắng mặt.

NHẬN THẤY

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông NTT1 bày: Ngày 01/12/2015 DNTN LH (gọi tắt là doanh nghiệp LH) có ký hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT-YK/LH với Công ty TNHH may XH (gọi tắt là công ty Xuân Hiếu) với nội dung như sau: Doanh nghiệp LH cung cấp suất ăn công nghiệp cho Công ty XH, mỗi suất ăn có giá là 13.000 đồng (đã bao gồm VAT). Về số lượng và phần ăn do phía Công ty XH cung cấp số liệu mỗi ngày theo số

lượng người làm việc thực tế trong ca làm việc bằng hình thức điện thoại, thời gian thanh toán sau 60 ngày kể từ ngày phát hành hóa đơn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Doanh nghiệp LH đã cung cấp suất ăn cho Công ty XH với tổng giá trị hợp đồng là 7.271.841.163 đồng (bảy tỷ hai trăm bảy mươi một triệu tám trăm bốn mươi một nghìn một trăm sáu mươi ba đồng) và Công ty XH đã thanh toán cho Doanh nghiệp LH số tiền là 5.590.000.000 đồng (Năm tỷ năm trăm chín mươi triệu đồng), số tiền còn phải thanh toán là 1.681.841.163 đồng (một tỷ sáu trăm tám mươi một triệu tám trăm bốn mươi một nghìn một trăm sáu mươi ba đồng). Tháng 3 năm 2019 Doanh nghiệp LH và Công ty XH đã có bản đối chiếu và xác nhận lại công nợ. Theo đó, Công ty XH còn phải thanh toán cho Doanh nghiệp LH đến ngày 31/3/2019 với số tiền 1.681.841.163 đồng (một tỷ sáu trăm tám mươi một triệu tám trăm bốn mươi một nghìn một trăm sáu mươi ba đồng), thời hạn thanh toán chậm nhất trước ngày 15/4/2019. Sau khi hai bên có bảng đối chiếu xác nhận công nợ. Ngày 08/3/2019 Công ty XH đã thanh toán cho Doanh nghiệp LH số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), số tiền còn lại đến nay chưa thanh toán. Yêu cầu Công ty XH phải trả số tiền gốc là 1.681.841.163 đồng (một tỷ sáu trăm tám mươi một triệu tám trăm bốn mươi một nghìn một trăm sáu mươi ba đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 31/12/2019 là 260 ngày, mức lãi suất 12%/năm thành tiền 141.426.234 đồng. Tổng cộng: 1.773.267.397 đồng (một tỷ bảy trăm bảy mươi ba triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi bảy đồng).

Ngày 21/4/2020 người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, rút lại yêu cầu trả tiền lãi, chỉ yêu cầu Công ty XH phải trả số tiền gốc là 1.681.841.163 đồng (một tỷ sáu trăm tám mươi một triệu tám trăm bốn mươi một nghìn một trăm sáu mươi ba đồng).

- Bị đơn Công ty TNHH may XH không có văn bản trình bày ý kiến và không tham gia tố tụng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án: Bà NTT – Chủ Doanh nghiệp tư nhân LH và Công ty TNHH may Xuân Hiếu có ký hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT-YK/LH với Công ty TNHH may XH với nội dung như sau: Doanh nghiệp LH cung cấp suất ăn công nghiệp cho Công ty XH, mỗi suất ăn có giá là 13.000 đồng (đã bao gồm VAT). Về số lượng và phần ăn do phía Công ty XH cung cấp số liệu mỗi ngày theo số lượng người làm việc thực tế trong ca làm việc bằng hình thức điện thoại, thời gian thanh toán sau 60 ngày kể từ ngày phát hành hóa đơn, tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/3/2019 Công ty XH còn nợ với số tiền 1.681.841.163 đồng (một tỷ sáu trăm tám mươi một triệu tám trăm bốn mươi một nghìn một trăm sáu mươi ba đồng), thời hạn thanh toán chậm nhất trước ngày 15/4/2019. Sau khi hai bên có bảng đối chiếu xác nhận công nợ. Ngày 08/3/2019 Công ty XH đã thanh toán cho Doanh nghiệp LH số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), số tiền còn lại đến nay chưa thanh toán. Vì vậy, căn cứ Điều 85 và Điều 306 Luật thương mại; Điều 513 và Điều 515 Bộ luật dân sự yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Riêng phần tính lãi chậm thanh toán nguyên đơn tự nguyện rút đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu này.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH may XH có trụ sở tại khu phố BD1, phường BH, thành phố TA, tỉnh BD, theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bà NTT – Chủ Doanh nghiệp tư nhân LH khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH may XH phải trả số tiền doanh nghiệp LH cung cấp suất ăn công nghiệp chưa thanh toán 1.681.841.163 đồng, khoản tiền lãi 141.426.234 đồng, tổng cộng: 1.773.267.397 đồng. Như vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ” theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 74 Luật thương mại.

[3] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và bị đơn Công ty TNHH may XH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

[4.1] Ngày 01/12/2015 Doanh nghiệp tư nhân LH (gọi tắt là doanh nghiệp LLH) có ký hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT-YK/LH với Công ty TNHH may XH (gọi tắt là công ty XH) với nội dung như sau: Doanh nghiệp LH cung cấp suất ăn công nghiệp cho Công ty XH, mỗi suất ăn có giá là 13.000 đồng (đã bao gồm VAT). Về số lượng và phần ăn do phía Công ty XH cung cấp số liệu mỗi ngày theo số lượng người làm việc thực tế trong ca làm việc bằng hình thức điện thoại, thời gian thanh toán sau 60 ngày kể từ ngày phát hành hóa đơn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Doanh nghiệp LH đã cung cấp suất ăn cho Công ty XH với tổng giá trị hợp đồng là 7.271.841.163 đồng (bảy tỷ hai trăm bảy mươi một triệu tám trăm bốn mươi một nghìn một trăm sáu mươi ba đồng) và Công ty XH đã thanh toán cho Doanh nghiệp LH số tiền là 5.590.000.000 đồng (Năm tỷ năm trăm chín mươi triệu đồng), số tiền còn phải thanh toán là 1.681.841.163 đồng (một tỷ sáu trăm tám mươi một triệu tám trăm bốn mươi một nghìn một trăm sáu mươi ba đồng). Tháng 3 năm 2019 Doanh nghiệp LH và Công ty XH đã có bản đối chiếu và xác nhận lại công nợ. Theo đó, Công ty XH còn phải thanh toán cho Doanh nghiệp LH đến ngày 31/3/2019 với số tiền 1.681.841.163 đồng (một tỷ sáu trăm tám mươi một triệu tám trăm bốn mươi một nghìn một trăm sáu mươi ba đồng), thời hạn thanh toán chậm nhất trước ngày 15/4/2019. Sau khi hai bên có bản đối chiếu xác nhận công nợ. Ngày 08/3/2019 Công ty XH đã thanh toán cho Doanh nghiệp LH số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), số tiền còn lại 1.631.841.163 đồng (một tỷ sáu trăm ba mươi một triệu tám trăm bốn mươi một nghìn một trăm sáu mươi ba đồng) đến nay chưa thanh toán.

Bị đơn Công ty XH không tham gia tố tụng, xem như từ bỏ quyền chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại phiên tòa.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền cung cấp suất ăn công nghiệp chưa thanh toán là 1.681.841.163 đồng (một tỷ sáu trăm tám mươi một triệu tám trăm bốn mươi một nghìn một trăm sáu mươi ba đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Việc Công ty XH không thực hiện nghĩa vụ thanh toán là vi phạm Điều 4 hợp đồng cung cấp suất ăn công nghiệp số 01/HĐKT-YK/LH ngày 02/5/2015; Điều 50 Luật thương mại; Điều 440 Bộ luật dân sự nên Công ty XH phải có trách nhiệm trả tiền lãi theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại. Quá trình tố tụng, ngày 21/4/2020 người đại diện hợp pháp của nguyên đơn người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu xin rút lại tiền lãi, chỉ yêu cầu Công ty XH phải trả số tiền gốc là 1.681.841.163 đồng (một tỷ sáu trăm tám mươi một triệu tám trăm bốn mươi một nghìn một trăm sáu mươi ba đồng), do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sẽ đình chỉ đối với yêu cầu tính tiền lãi này.

Như vậy, Công ty XH phải trả cho bà NTT – Chủ Doanh nghiệp tư nhân LH số tiền cung cấp suất ăn công nghiệp chưa thanh toán 1.681.841.163 đồng (một tỷ sáu trăm tám mươi một triệu tám trăm bốn mươi một nghìn một trăm sáu mươi ba đồng).

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật và có cơ sở chấp nhận

[6] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn Công ty TNHH may XH phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 30; Điều 35; Điều 39; các Điều 91; 92; 144, 147, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 440 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 50; Điều 74 Luật thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà NTT – Chủ Doanh nghiệp tư nhân LH đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn may XH về việc yêu cầu tính tiền lãi là 141.426.234 đồng theo hợp đồng số 01/HĐKT-YK/LH ngày 02/5/2015.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà NTT – Chủ Doanh nghiệp tư nhân LH đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn may XH về việc Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn may XH có trách nhiệm trả cho bà NTT – Chủ Doanh nghiệp tư nhân LH số tiền cung cấp suất ăn công nghiệp chưa thanh toán là 1.681.841.163 đồng (một tỷ sáu trăm tám mươi một triệu tám trăm bốn mươi một nghìn một trăm sáu mươi ba đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

3. Về án phí:

Công ty trách nhiệm hữu hạn may XH phải chịu 62.455.234 đồng (sáu mươi hai triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi bốn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà NTT – Chủ Doanh nghiệp tư nhân LH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.167.172 đồng (ba mươi một triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi hai đồng) theo biên lai thu tiền số 0036542 ngày 28/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhâm

